

Số: 22 /2017/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 28 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết việc cưỡng chế thi hành quyết định
giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận
hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *la.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; các CV;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

QUY ĐỊNH

**Chi tiết việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,
quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **22** /2017/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của
UBND tỉnh Cao Bằng)

**Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Trường hợp giải quyết tranh chấp đất đai do cơ quan Tòa án thực hiện không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các bên tranh chấp đất đai không tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đã có hiệu lực thi hành.
2. Người có thẩm quyền, cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành cưỡng chế và tổ chức, cá nhân khác liên quan đến thi hành cưỡng chế.

Điều 3. Nguyên tắc cưỡng chế, điều kiện cưỡng chế

Nguyên tắc, điều kiện cưỡng chế được thực hiện theo quy định tại Khoản 59, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013.

Điều 4. Thời gian cưỡng chế

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu cưỡng chế của các bên tranh chấp hoặc một trong các bên tranh chấp, Phòng Tài nguyên và Môi trường phải xem xét hồ sơ vụ việc, dự thảo quyết định cưỡng chế, dự thảo quyết định thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, ký ban hành quyết định.
2. Thời gian cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật là 30 ngày làm việc, kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế. Trong trường hợp khó khăn, Ban Thực hiện cưỡng chế báo cáo và kiến nghị người có thẩm

quyền xem xét gia hạn. Việc gia hạn chỉ được thực hiện một lần và thời gian gia hạn không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định gia hạn.

Điều 5. Thỏa thuận của các bên tranh chấp đất đai sau khi có quyết định cưỡng chế

1. Sau khi có quyết định cưỡng chế, nếu các bên tranh chấp đất đai có thỏa thuận khác với quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà nội dung thỏa thuận đó không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân và thực hiện được trên thực tế thì thi hành theo kết quả thỏa thuận đó. Việc thỏa thuận của các bên tranh chấp phải được lập thành văn bản, có chữ ký của tất cả các bên và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi có đất tranh chấp.

2. Các bên tranh chấp đất đai có trách nhiệm sao gửi văn bản thỏa thuận đã được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này về cơ quan đã ban hành quyết định cưỡng chế để xem xét, quyết định đình chỉ việc cưỡng chế.

Chương 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN CƯỖNG CHẾ

Điều 6. Quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế

1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật được công bố, phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với chính quyền địa phương nơi có đất tranh chấp phải gấp gỡ, làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu có) để thu thập thông tin, vận động, giải thích, thuyết phục yêu cầu các bên chấp hành quyết định.

Trường hợp các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không chấp hành và có đơn yêu cầu cưỡng chế của bên có quyền theo quyết định có hiệu lực pháp luật, phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả đến Chủ tịch UBND cấp huyện; báo cáo gồm có các nội dung cơ bản: Việc triển khai thực hiện, quá trình kết quả vận động, giải thích, thuyết phục, yêu cầu của các bên tranh chấp, nhận xét và kiến nghị ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế (kèm theo dự thảo quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế).

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo quy định tại Khoản 1 Điều này Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, ký ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế.

3. Quyết định cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản sau:

- a) Cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế; người bị cưỡng chế;
- b) Lý do áp dụng cưỡng chế; thời gian, địa điểm cưỡng chế.

4. Quyết định thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản sau:

a) Thành phần Ban Thực hiện cưỡng chế:

Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện là Trưởng ban; thành viên đại diện cho các cơ quan cấp huyện gồm: Thanh tra, tư pháp, tài nguyên và môi trường, xây dựng, tài chính, công an; thành viên đại diện cho UBND cấp xã nơi có đất gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, công an, tư pháp, cán bộ địa chính.

Mời đại diện Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã và tổ chức thành viên tham gia.

Tùy theo tính chất của từng vụ việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ sung thành viên Ban thực hiện cưỡng chế cho phù hợp.

b) Nhiệm vụ cưỡng chế, cơ quan có trách nhiệm tham gia phối hợp:

Tùy từng vụ việc cụ thể theo yêu cầu để thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đã có hiệu lực pháp luật, cơ quan tham mưu xác định nhiệm vụ cụ thể của Ban Thực hiện cưỡng chế, của các thành viên Ban Thực hiện cưỡng chế và của cơ quan tham gia phối hợp.

Điều 7. Gửi quyết định cưỡng chế

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế, người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phải gửi quyết định cưỡng chế cho Ban Thực hiện cưỡng chế, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế để phối hợp thực hiện.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định cưỡng chế, Ban Thực hiện cưỡng chế phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức triển khai và gửi quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm (trường hợp người cưỡng chế cư trú ngoài đơn vị cấp huyện), đồng thời thông báo cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế biết.

a) Đối với trường hợp quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế không nhận, cố ý vắng mặt (tại nơi cư trú hoặc không đến làm việc theo giấy mời) thì Ban Thực hiện cưỡng chế phải lập biên bản việc không nhận quyết định hoặc vắng mặt nêu trên. Biên bản phải có xác nhận của UBND cấp xã nơi cưỡng chế, tại thời điểm trên thì được coi là quyết định đã được giao;

Trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt thì quyết định cưỡng chế được giao cho một trong những thành viên trong hộ gia đình của người bị cưỡng chế có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú tại thôn, bản, khu phố... với đối tượng bị cưỡng chế, bao gồm: Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột của người bị cưỡng chế; việc giao phải lập biên bản, phải có ký tên hoặc điểm chỉ của người nhận, trường hợp những người trên không chịu ký nhận hoặc người bị cưỡng chế còn độc thân thì ghi lý do không ký vào biên bản, có xác nhận của UBND cấp xã thì được coi là quyết định đã được giao.

b) Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định cưỡng chế đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ hai (02) mà bị bưu điện trả lại do cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố ý không nhận hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế cố ý không nhận quyết định cưỡng chế thì được coi là quyết định đã được giao.

Điều 8. Niêm yết quyết định cưỡng chế

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế niêm yết công khai quyết định cưỡng chế tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị cưỡng chế. Việc niêm yết phải lập biên bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và đại diện khu dân cư nơi có đất bị cưỡng chế.

Điều 9. Xây dựng kế hoạch cưỡng chế

1. Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng nơi tiến hành cưỡng chế, chủ trì xây dựng kế hoạch cưỡng chế và dự toán kinh phí trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định cưỡng chế. Kế hoạch cưỡng chế gồm các nội dung sau:

- Mục đích, yêu cầu của việc cưỡng chế.
- Thời gian, địa điểm, tiến độ thực hiện cưỡng chế.
- Nội dung cưỡng chế, đối tượng, phương pháp cưỡng chế.
- Thành phần, lực lượng trực tiếp cưỡng chế;

- Thành phần, lực lượng tham gia, hỗ trợ cưỡng chế.
- Phương tiện, công cụ phục vụ, hỗ trợ cưỡng chế.
- Dự kiến các tình huống phát sinh và phương án ứng phó.
- Chi phí thực hiện cưỡng chế và dự trù nguồn kinh phí ứng trước bảo đảm cho việc cưỡng chế.
- Phương án bố trí nơi ở cho người phải di chuyển chỗ ở khi thực hiện cưỡng chế (nếu có), các nội dung khác có liên quan.
- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Sau khi kế hoạch cưỡng chế được ký ban hành, Ban thực hiện cưỡng chế họp, phổ biến kế hoạch cưỡng chế và phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên Ban thực hiện cưỡng chế, thành phần, lực lượng trực tiếp cưỡng chế; thành phần, lực lượng tham gia cưỡng chế.

3. Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình (nếu cần thiết) để kịp thời thông tin, tuyên truyền đến người dân.

Điều 10. Vận động, thuyết phục, đối thoại và thông báo cưỡng chế

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kế hoạch cưỡng chế được ký ban hành, Ban Thực hiện cưỡng chế phối hợp với UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất tranh chấp tiến hành vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế; người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu cần thiết); tùy từng trường hợp cụ thể, Ban Thực hiện cưỡng chế mời đại diện tổ chức chính trị - xã hội cùng tham gia.

2. Nếu người bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành thì Ban Thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện chấp hành và các bên tham dự ký tên hoặc điểm chỉ trong biên bản. Nội dung quyết định giải quyết tranh chấp đất đai phải được thực hiện ngay sau khi lập biên bản dưới sự giám sát của Ban thực hiện cưỡng chế, trong thời hạn 02 (hai) ngày người bị cưỡng chế phải bàn giao ranh giới, mốc giới hoặc bàn giao diện tích đất theo quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành.

3. Nếu người bị cưỡng chế không tự nguyện chấp hành, Ban Thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận người bị cưỡng chế không tự nguyện chấp hành và thông báo thời gian cưỡng chế bằng văn bản; thời hạn cưỡng chế sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo. Thông báo cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản: Đối tượng bị cưỡng chế; thời gian, địa điểm cưỡng chế; yêu cầu người bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có tài sản trên đất phải di dời tài sản ra khỏi nơi thực hiện cưỡng chế.

Điều 11. Thực hiện cưỡng chế

1. Trên cơ sở quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế đã được phê duyệt, Ban Thực hiện cưỡng chế phối hợp với các cơ quan tiến hành cưỡng chế ngoài thực địa:

a) Trường hợp người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt thì vẫn tiến hành cưỡng chế nhưng phải có đại diện của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cưỡng chế và có ít nhất 02 người làm chứng;

b) Trước khi cưỡng chế, nếu người bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành thì Ban Thực hiện cưỡng chế lập thủ tục theo Khoản 2, Điều 10 Quy định này;

c) Việc cưỡng chế phải được lập biên bản và giao cho người bị cưỡng chế một bản; biên bản ghi rõ: Thời gian, địa điểm, cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế, cơ quan phối hợp cưỡng chế; cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế; đại diện chính quyền địa phương và người làm chứng; biện pháp cưỡng chế đã áp dụng, địa điểm cưỡng chế, hiện trạng đất khi cưỡng chế, diễn biến quá trình cưỡng chế, kết quả thực hiện cưỡng chế và phải được thành phần tham dự cưỡng chế ký tên hoặc điểm chỉ; trường hợp vắng mặt hoặc từ chối ký biên bản thì phải ghi lý do vào biên bản.

2. Ban Thực hiện cưỡng chế buộc người bị cưỡng chế, người có liên quan phải tháo dỡ nhà, vật kiến trúc, các công trình phụ, di dời tài sản, vật nuôi... ra khỏi nơi cưỡng chế. Nếu người bị cưỡng chế, người có liên quan không tự nguyện thực hiện, Ban Thực hiện cưỡng chế đưa người bị cưỡng chế, người có liên quan cùng tài sản ra khỏi nơi cưỡng chế; đồng thời tháo dỡ nhà, vật kiến trúc, các công trình phụ... theo quy định.

3. Trường hợp người bị cưỡng chế, người có liên quan từ chối nhận tài sản thì Ban Thực hiện cưỡng chế xử lý như sau:

a) Đối với tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng (thủy sản, hoa màu...) Ban Thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng từng loại và thuê tổ chức, cá nhân trông giữ, bảo quản hoặc bảo quản tại kho của cơ quan ra quyết định cưỡng chế và thông báo địa điểm, thời gian để cá nhân, tổ chức có tài sản nhận lại tài sản. Cá nhân, tổ chức có tài sản phải chịu các chi phí vận chuyển, trông giữ, bảo quản.

b) Đối với tài sản bảo quản được, Ban Thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng từng loại tài sản, chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu) và lập biên bản bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã bảo quản hoặc cơ quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện cưỡng chế thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để bảo quản tài sản. Biên bản phải có ký tên của đại diện bên bàn giao, bên nhận bảo quản tài sản tạm quản lý, chủ sở hữu tài sản; trường hợp chủ sở hữu tài sản không ký biên bản thì phải có

đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cưỡng chế hoặc có ít nhất 02 người làm chứng ký tên. Cá nhân, tổ chức có tài sản phải chịu các chi phí vận chuyển, trông giữ, bảo quản.

Đối với tiền Việt Nam, ngoại tệ, chứng chỉ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý thì phải lập biên bản ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng tài sản và được gửi tiết kiệm không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cưỡng chế, Ban Thực hiện cưỡng chế phải niêm yết thông báo tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế. Nội dung thông báo rõ về thời gian, địa điểm để chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp nhận tài sản; việc niêm yết phải được lập thành biên bản.

d) Trường hợp đã thông báo công khai mà không có người nhận lại tài sản thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý tài sản đã tạm giữ theo quy định của pháp luật.

4. Ngay sau khi thực hiện xong cưỡng chế ngoài thực địa, Ban Thực hiện cưỡng chế đề nghị cơ quan chức năng đo đạc và lập biên bản bàn giao đất cho người sử dụng hợp pháp, biên bản bàn giao đất phải có chữ ký của đại diện Ban Thực hiện cưỡng chế, người nhận bàn giao đất và xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cưỡng chế.

5. Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc cưỡng chế ngoài thực địa, Ban Thực hiện cưỡng chế hợp đánh giá kết quả thực hiện vụ việc cưỡng chế và báo cáo kết quả cưỡng chế đến Chủ tịch UBND cấp huyện. Báo cáo kết quả tổ chức vụ việc cưỡng chế gồm có các nội dung: Quá trình thực hiện cưỡng chế, kết quả cưỡng chế; nêu thuận lợi, khó khăn; bài học kinh nghiệm và kiến nghị (nếu có).

Điều 12. Lưu trữ hồ sơ cưỡng chế

1. Hồ sơ cưỡng chế lưu trữ gồm có:

a) Đơn yêu cầu cưỡng chế, Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật;

b) Quyết định cưỡng chế;

c) Quyết định thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế;

d) Biên bản vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế; thông báo cưỡng chế; biên bản cưỡng chế; biên bản niêm yết; biên bản tạm quản lý tài sản cưỡng chế; biên bản bàn giao bảo quản tài sản tạm quản lý và một số biên bản khác (nếu có).

đ) Thông báo nhận tài sản;

e) Hình ảnh, thiết bị lưu trữ ghi hình, ghi âm (nếu có), các văn bản đã gửi cho người bị cưỡng chế nhưng bị bưu điện trả lại hoặc người bị cưỡng chế từ chối nhận và một số văn bản cần thiết khác.

2. Tài liệu trong hồ sơ phải đánh số thứ tự, lập bảng kê tài liệu và được lưu tại UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật về công tác văn thư lưu trữ.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý trường hợp tái chiếm đất

1. Người bị cưỡng chế có quyền khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện việc thực hiện cưỡng chế theo quy định.

2. Trường hợp người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan tái chiếm đất thì Chủ tịch UBND cấp xã kịp thời báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để chỉ đạo lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí, chi phí cưỡng chế

Căn cứ vào đặc điểm tình hình địa phương, UBND cấp huyện lập dự toán xin UBND tỉnh cấp kinh phí cưỡng chế. Chi phí cưỡng chế được xác định trên cơ sở các chi phí thực tế đã phát sinh trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế phù hợp với giá cả ở từng địa phương.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành cưỡng chế

1. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế.

2. Cơ quan chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo phân công.

3. Lực lượng công an nhân dân có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế.

4. Ban Thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm lập kế hoạch cưỡng chế và dự toán kinh phí phục vụ cưỡng chế trình người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt; thông báo cưỡng chế, yêu cầu cơ quan công an cử lực lượng hỗ trợ; thực hiện cưỡng chế theo kế hoạch đã được phê duyệt; bàn giao đất, tài sản cho người sử dụng hợp pháp, báo cáo kết quả thực hiện cưỡng chế.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thi hành quyết định cưỡng chế có trách nhiệm phối hợp với Ban Thực hiện cưỡng chế vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế; tổ chức thực hiện việc giao, niêm yết công khai quyết

định cưỡng chế; tham gia thực hiện cưỡng chế; di chuyển, bảo quản tài sản của người bị cưỡng chế đối với trường hợp không nhận tài sản do Ban Thực hiện cưỡng chế bàn giao.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế và Ban Thực hiện cưỡng chế khi có yêu cầu, tạo điều kiện để Ban Thực hiện cưỡng chế hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Điều 16. Quy định chuyển tiếp

Các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành ban hành trước ngày Quy định này có hiệu lực nếu chưa thực hiện cưỡng chế thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp và Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

**PHỤ LỤC**

MỘT SỐ MẪU TRONG VIỆC CƯỠNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT
TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI, QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN HÒA GIẢI THÀNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *22* /2017/QĐ-UBND ngày *28* /8/2017 của
UBND tỉnh Cao Bằng)

Mã số	Mẫu
Mẫu số 01	Đơn yêu cầu cưỡng chế
Mẫu số 02	Quyết định cưỡng chế
Mẫu số 03	Quyết định thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế
Mẫu số 04	Kế hoạch tiến hành cưỡng chế
Mẫu số 05	Biên bản vận động, thuyết phục, đối thoại
Mẫu số 06	Biên bản Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hoà giải thành.
Mẫu số 07	Biên bản tạm giữ tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật
Mẫu số 08	Biên bản bàn giao để trông giữ, bảo quản tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật

1. Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN YÊU CẦU CƯỜNG CHẾ
Về việc thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật

Kính gửi: UBND huyện, thành phố ...

Tôi (chúng tôi) là:

Địa chỉ:

Là bên bên có quyền theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của (cấp có thẩm quyền) về việc giải quyết tranh chấp đất đai, công nhận hòa giải thành.

Nay tôi có đơn này kính đề nghị UBND huyện, thành phố ... ra quyết định cưỡng chế và có biện pháp yêu cầu ... (tên của bên liên quan) thi hành quyết định đã có hiệu lực pháp luật của ... (cấp có thẩm quyền) để bảo đảm quyền lợi cho tôi.

Cụ thể như sau: (Ghi nội dung yêu cầu cưỡng chế).....

.....

Kính mong quý cơ quan xem xét, giải quyết./.

Hồ sơ kèm:

- Bản photo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của (cấp có thẩm quyền) về việc giải quyết tranh chấp đất đai (công nhận hòa giải thành).

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

2. Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN ...

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH**Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,
quyết định công nhận hòa giải thành về tranh chấp đất đai****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;**Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;**Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa
đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;**Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
ngày ...tháng... năm...,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cưỡng chế thi hành Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ...
năm của Chủ tịch UBND (cấp có thẩm quyền) về việc giải quyết tranh
chấp đất đai hoặc Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của Chủ
tịch UBND (cấp có thẩm quyền) về việc công nhận kết quả hòa giải thành đối với:

Ông (bà)/tổ chức:

.....

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:

.....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:

.....

Địa chỉ:

.....

Giấy CMND/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:

.....

Cấp ngày: Nơi cấp:

.....

Lý do áp dụng: Do ông (bà)/tổ chức không thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai/quyết định công nhận hòa giải thành về tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật.

Thời gian thực hiện: kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Địa điểm thực hiện:

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao/gửi cho ông (bà)/tổ chức..... để chấp hành.

Ông (bà)/tổ chức vi phạm phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà)/tổ chức vi phạm có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi rõ chức vụ, họ tên)

3. Mẫu số 03**ỦY BAN NHÂN DÂN ...**

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

... ngày ... tháng ... năm

**QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ...***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;**Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;**Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;**Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ngày ...tháng... năm...,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Trưởng ban;
- 2 Phó Trưởng ban (nếu có);
3. thành viên.

.....

Điều 2. Ban thực hiện cưỡng chế có nhiệm vụ

Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, theo dõi giúp Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý hoặc trình Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý theo thẩm quyền các kiến nghị của Ban thực hiện cưỡng chế.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.*Nơi nhận:**- Như Điều 3;**- Lưu: ...***NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH***(Ký tên, đóng dấu**Ghi rõ chức vụ, họ tên)*

4. Mẫu số 04

ỦY BAN NHÂN DÂN ...
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

....., ngày ... tháng ... năm

KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH CƯỖNG CHẾ

Thực hiện Quyết định số /QĐ-UBND ngày/...../..... và Quyết định số /QĐ-UBND ngày/...../..... của Chủ tịch UBND cấp huyện về việc, Ban Thực hiện cưỡng chế lập kế hoạch tiến hành cưỡng chế như sau:

I. Mục đích, yêu cầu**1. Mục đích**

.....

2. Yêu cầu

.....

II. Nội dung cưỡng chế

.....

III. Thành phần cưỡng chế, công cụ, phương tiện cưỡng chế

.....

IV. Chi phí thực hiện cưỡng chế

.....

V. Tổ chức thực hiện

- Tiến độ thực hiện:

- Những vấn đề khác (nếu có):

.....
.....

Nơi nhận:

-;
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

5. Mẫu số 05

UBND HUYỆN, TP ...
BAN THỰC HIỆN CƯỖNG CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN**Vận động, thuyết phục, đối thoại**

Vào hồi.... giờ....ngày .../.../, tại (địa điểm nơi làm việc), Ban thực hiện cưỡng chế tiến hành làm việc với (người bị cưỡng chế) về việc vận động, thuyết phục ... (người bị cưỡng chế) tự nguyện chấp hành Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của (cấp có thẩm quyền) về việc giải quyết tranh chấp đất đai, công nhận hòa giải thành.

1. Ban thực hiện cưỡng chế:

- Ông (bà)chức vụ

- Ông (bà)chức vụ

2. UBND cấp xã

- Ông (bà)chức vụ/địa chỉ

- Ông (bà)chức vụ/địa chỉ

3. Đại diện tổ chức chính trị xã hội (nếu có)

- Ông (bà)chức vụ/địa chỉ

4. Nội dung làm việc:

5. Ý kiến của người bị cưỡng chế:

Biên bản kết thúc vào hồi....giờ ngày .../.../.....

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN BAN THỰC
 HIỆN CƯỖNG CHẾ**
 (Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BỊ CƯỖNG CHẾ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI GHI BIÊN
 BẢN**
 (Ký, ghi rõ họ tên)

6. Mẫu số 06

UBND HUYỆN, TP ...
BAN THỰC HIỆN CƯƠNG CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Cương chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,
 quyết định công nhận hoà giải thành**

Thi hành Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm
 của...(cấp có thẩm quyền) về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết
 tranh chấp đất đai (quyết định công nhận hoà giải thành) do
 ký,

Hôm nay, hồi.... giờ....ngày ... tháng ... năm, tại

Chúng tôi gồm:

- Ông (bà) chức vụ, đơn vị

Cơ quan phối hợp: (Họ tên, chức vụ, đơn vị)

- Ông (bà) chức vụ, đơn vị

Chính quyền địa phương: (Họ tên, chức vụ, đơn vị)

- Ông (bà) chức vụ, đơn vị

Với sự chứng kiến của: (Họ tên, địa chỉ, chức vụ, CMND số nếu có).....

Tiến hành cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (hoặc
 quyết định công nhận hoà giải thành) đối với:

Ông (Bà)/Tổ chức:

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:..... ,

Địa chỉ:

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:.....

Cấp ngày:Nơi cấp:

Biện pháp cưỡng chế gồm:

Hiện trạng đất khi cưỡng chế:

Diễn biến quá trình cưỡng chế:

Kết quả cưỡng chế:

Thái độ chấp hành của người/đại diện tổ chức bị cưỡng chế:

Việc cưỡng chế kết thúc hồi.... giờ ... ngày ...tháng ...năm

Biên bản gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người/đại diện tổ chức bị cưỡng chế 01 bản./.

**NGƯỜI TỔ CHỨC
CƯỖNG CHẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ,
đơn vị)

**NGƯỜI HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC BỊ CƯỖNG CHẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI
HỢP CƯỖNG CHẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ
nếu có)

**CHÍNH QUYỀN ĐỊA
PHƯƠNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

7. Mẫu số 07

UBND HUYỆN, TP ...
BAN THỰC HIỆN CƯỖNG CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Tạm giữ tài sản cưỡng chế thi hành
 quyết định có hiệu lực pháp luật**

Để thi hành Quyết định số/QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm
 của về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp
 đất đai (quyết định công nhận hoà giải thành) do ký.

Hôm nay, hồi... giờ... ngày... tháng ... năm, tại

Chúng tôi gồm: (họ tên, chức vụ, đơn vị)

- Ông (bà) chức vụ, đơn vị

.....

Với sự chứng kiến của: (họ tên, địa chỉ, chức vụ, CMND số nếu có)

Tiến hành tạm giữ tài sản của:

Ông (bà)/tổ chức:

Ngày ... tháng... năm sinh..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:

Địa chỉ:

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:.....

Cấp ngày:Nơi cấp:

Tài sản bị tạm giữ: *(Ghi rõ tên, số lượng, trọng lượng, đặc điểm, tình trạng, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại tài sản (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).*

.....

Ngoài những tài sản nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

Ý kiến của người bị cưỡng chế:

.....

Ý kiến trình bày của người làm chứng: *(Ghi trong trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt hoặc không ký biên bản)*

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....
Biên bản lập xong hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm,
gồmtrang, được lập thành..... bản có nội dung, giá trị như nhau; đã
đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng, cùng ký tên
dưới đây; lưu trong hồ sơ và đã giao cho người bị cưỡng chế có tài sản bị tạm giữ
01 bản./.

NGƯỜI BỊ CƯỖNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LÀM CHỨNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

BAN THỰC HIỆN CƯỖNG CHẾ
(Ký, đóng dấu)
(Ghi rõ chức vụ, họ tên)

8. Mẫu số 08

UBND HUYỆN, TP ...
BAN THỰC HIỆN CƯỖNG CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Bàn giao để trông giữ, bảo quản tài sản cưỡng chế
 thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật**

Để thi hành Quyết định số /QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm của ... (Chủ tịch UBND cấp huyện) về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (quyết định công nhận hoà giải thành) và Quyết định số /QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm của ... (Chủ tịch UBND cấp huyện) về việc thành lập Ban Thực hiện cưỡng chế.

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... /... /..., tại, chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên bàn giao (Ban thực hiện cưỡng chế)

- Ông (bà) chức vụ

.....

2. Bên nhận bảo quản tài sản tạm quản lý

(Ghi rõ tên cơ quan nhận bàn giao (UBND cấp xã hoặc tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để trông giữ, bảo quản tài sản).

- Ông (bà) chức vụ

.....

3. Đại diện chính quyền địa phương (nếu bàn giao tài sản cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để trông giữ, bảo quản tài sản)

- Ông (bà) chức vụ

.....

4. Đại diện chủ sở hữu tài sản

- Ông (bà) chức vụ

.....

5. Với sự chứng kiến của: (họ tên, địa chỉ, chức vụ, CMND số (nếu có)

.....

Tiến hành bàn giao tài sản đã tạm giữ theo Biên bản tạm giữ tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật ngày .../.../... của Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../20... của ... (Chủ tịch UBND cấp huyện) để trông giữ, bảo quản gồm:

(Ghi rõ tên, số lượng, trọng lượng, đặc điểm, tình trạng, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại tài sản (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng)

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm, gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây; giao cho chủ sở hữu tài sản, Đoàn cưỡng chế, thành viên có tên nêu trên 01 bản.

**NGƯỜI HOẶC ĐẠI DIỆN
CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN BÀN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN BÀN GIAO

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)

**NGƯỜI LÀM CHỨNG/HOẶC ĐẠI
DIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

